

Bản án số: 1108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-07-2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa - Thẩm phán: Ông Tô Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh.

Bà Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 687/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1983, địa chỉ: Phan Huy Í, Phường MB, quận G, Tp.Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hoàng Kim D, sinh năm 1976, địa chỉ: Phan Huy Í, Phường MB, quận G, Tp.Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/05/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trà M trình bày:

Bà M và ông Hoàng Kim D tự nguyện kết hôn năm 2007, theo giấy chứng nhận kết hôn số 178, quyển số 01/2007, do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2007. Quá trình chung sống có hai con chung là Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/05/2010 và Hoàng Kim Bảo H, sinh ngày 28/09/2014. Sau khoản thời gian vợ chồng chung sống không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn thường

xuân xảy ra không giải quyết được. Bà cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng và áp lực. Nay Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên Bà xin ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Kim D xác nhận việc kết hôn và có hai con chung như lời trình bày của bà M. Tuy nhiên, ông D cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà M nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Trà M đối với ông Hoàng Kim D là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông D đang cư trú tại quận Gò Vấp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo qui định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 178, quyển số 01/2007, do Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông D, bà M ngày 14/11/2007 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà M yêu cầu được ly hôn với ông D vì vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra

không giải quyết được. Bà cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng và áp lực. Nay Bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Ông D xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà M, tuy nhiên ông D không đưa ra được cơ sở thuyết phục để có niềm tin nơi bà M, để bà M trở về đoàn tụ gia đình.

Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Nhưng nay bà M nộp đơn xin ly hôn với ông D, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải, động viên bà M cùng với ông D trở về đoàn tụ gia đình, nhưng bà M vẫn kiên quyết xin ly hôn, điều này cho thấy hôn nhân giữa bà M và ông D đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà M yêu cầu giải quyết ly hôn với ông D là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Bà M và ông D đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con cũng như xem xét đến nguyện vọng của các con. Cả hai trẻ Hoàng Ngọc Bảo Trân và Hoàng Kim Bảo Hưng đều có nguyện vọng được ở với bà M, do đó Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của bà M, giao hai con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông D đến khi nào bà M có đơn yêu cầu. Vì quyền lợi con chung, sau này bà M hoặc ông D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà M chịu.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Trà M đối với ông Hoàng Kim D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trà M được ly hôn với ông Hoàng Kim D (Giấy chứng nhận kết hôn số 178, quyển số 01/2007, do Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông D, bà M ngày 14/11/2007 không còn giá trị).

- Về con chung: Giao hai trẻ Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/05/2010 và Hoàng Kim Bảo H, sinh ngày 28/09/2014 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông D, đến khi nào bà M có đơn yêu cầu.

Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông D.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà M chịu, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0048317 ngày 17/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQG;
- CCTHADS QG;
- UBND phường 14 q. Gò Vấp, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tô Văn Mạnh